|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN THI: ĐỊA LÍ**  Thời gian: 120 phút*(không kể thời gian giao đề)*  *Đề thi có 03 trang* |

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8,0 điểm)**

***Chọn một lựa chọn đúng trong các câu sau:***

**Câu 1.** Việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nước ta gặp nhiều khó khăn do:

**A**. đất nước có nhiều đồi núi

**B**. lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang

**C**. Tiếp giáp với nhiều nước trên thế giới

**D**. đường biên giới trên biển, đất liền kéo dài

**Câu 2.** Biểu hiện nào sau đây ***không* *phải*** là ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

**A**. Góp phần làm điều hòa khí hậu

**B**. Tăng độ ẩm của các khối khí qua biển

**C**. Tăng cường tính đa dạng của sinh vật nước ta

**D**. Giảm bớt tính khắc nghiệt của thời tiết trong mùa đông

**Câu 3.** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

**A**. hải đảo **B**. đảo ven bờ **C**. đảo xa bờ **D**. quần đảo

**Câu 4.** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết vịnh Cam Ranh thuộc tỉnh (thành phố)

**A**. Đà Nẵng  **B**. Khánh Hòa  **C**. Bình Định **D**. Phú Yên

**Câu 5.** Biên độnhiệt năm của nước ta

**A**. tăng dần từbắc vào nam **B**. tương tự giữa bắc và nam

**C**. giảm dần từ bắc vào nam **D**. không khác nhau giữa bắc và nam

**Câu 6:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi có hướng khác biệt nhất là:

**A**. Con Voi **B**. Giăng Màn **C**. Tam Điệp **D**. Bạch Mã

**Câu 7.** Tính chất của gió mùa Đông Bắc ở nước ta vào nửa sau mùa đông là:

**A**. khô hanh **B**.ấm áp **C**.lạnh ẩm **D**. lạnh khô

**Câu 8.** Địa hình vùng núi Trường Sơn Bắc đã làm cho khí hậu của vùng có đặc điểm chủ yếu:

**A**. ảnh hưởng của hiệu ứng phơn, mưa vào đầu đông, phân hóa theo hướng địa hình.

**B**. ảnh hưởng gió Đông Bắc rất yếu, có hiệu ứng phơn, phân hóa Bắc Nam, độ cao.

**C**. mùa đông đến rất muộn, nhiều bão, lụt, hạn, thiên nhiên phân hóa rất đa dạng.

**D**. ảnh hưởng mạnh của gió Lào, bão, áp thấp, dải hội tụ nhiệt đới, gió Tín Phong.

**Câu 9.** Do có nhiều bề mặt cao nguyên rộng, nên miền núi thuận lợi cho việc hình thành các vùng chuyên canh cây*:*

**A**. lương thực  **B**. công nghiệp **C**. thực phẩm  **D**. dược liệu

**Câu 10** Ảnh hưởng của vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đến sông ngòi Việt Nam là:

**A**. phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo mùa

**B**. thủy chế theo mùa, diễn biến thất thường, độ dốc lớn

**C**. phần lớn lưu vực nằm ngoài lãnh thổ, nhiều sông lớn

**D**. sông ngắn, dốc, phần lớn có hướng tây bắc - đông nam

**Câu 11**.Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết gió tháng 1 tại trạm Đồng Hới chủ yếu thổi theo hướng nào sau đây?

**A**. Bắc. **B**. Tây Nam. **C**. Đông Bắc. **D**. Tây Bắc.

**Câu 12.** Biển Đông là một vùng biển

**A**. không rộng  **B**. mở rộng ra Thái Bình Dương

**C**. có đặc tính nóng ẩm **D**. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa

**Câu 13.** Ở Đồng bằng sông Cửu Long, về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn là do:

**A**. Biển bao bọc ba mặt đồng bằng  **B**. Có nhiều vùng trũng rộng lớn

**C**. mạng lưới kênh rạch chằng chịt **D**. Địa hình thấp và bằng phẳng

**Câu 14.** Điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta:

**A**. Mạng lưới dày đặc, phân bố rộng khắp

**B**. Sông ngòi nhiều nước, ít phù sa

**C**. Có 2 mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt

**D**. Chảy theo 2 hướng chính Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung

**Câu 15.** Dải hội tụ nhiệt đới chạy theo hướng kinh tuyến vào đầu mùa hạ ở nước ta nằm giữa hai khối khí:

**A**. Bắc Ấn Độ Dương và Tây Thái Bình Dương

**B**. Bắc Ấn Độ Dương và chí tuyến bán cầu Nam

**C**. Chí tuyến bán cầu Nam và Bắc Ấn Độ Dương

**D**.Tây Thái Bình Dương và chí tuyến bán cầu Nam

**Câu 16.** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết lưu lượng nước trung bình của sông Hồng (trạm Hà Nội) lớn nhất vào tháng nào trong năm?

**A**.Tháng 7 **B**. Tháng 8 **C**. Tháng 9 **D**. Tháng 10

**Câu 17.** Gió Tây Nam xuất phát từ Bắc Ân Độ Dương xâmnhập trực tiếp vào nước ta thông thường trong khoảng thời gian từ tháng….đến tháng…

**A**. V- VII **B**. VII – IX **C**.IX – XI **D**.XI – I

**Câu 18.** Chế độ nước sông ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào các nhân tố nào sau đây?

**A**. Địa hình, lưu lượng nước, chế độ mưa, hướng địa hình.

**B**. Chế độ mưa, hướng của dòng chảy, cơn bão nhiệt đới.

**C**. Lưu vực sông, địa hình, chế độ mưa, lớp phủ thực vật.

**D**. Độ cao của địa hình, lớp phủ thực vật, tổng lượng mưa.

**Câu 19.** Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng đồi núi Tây Bắc và Đông Bắc là:

**A**. Đồi núi thấp chiếm ưu thế.

**B**. Có nhiều khối núi cao, đồ sộ.

**C**. Có nhiều sơn nguyên, cao nguyên đá vôi.

**D**. Nghiêng theo hướng Tây Bắc – Đông Nam.

**Câu 20.** Nhân tố quy định sông ngòi miền Trung mang đặc điểm nhỏ, ngắn và dốc

**A**. Hình dáng lãnh thổ và địa hình.

**B**. Hình dáng lãnh thổ và khí hậu.

**C**. Địa hình chủ yếu là đồi núi, mưa theo mùa.

**D**. Lớp phủ thực vật suy giảm, mưa theo mùa.

**B. TỰ LUẬN (12,0 điểm)**

**Câu 1 (4,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Nêu đặc điểm vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên? Tại sao nói, nhờ vào vị trí địa lí mà Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước khác trên thế giới?

b. Kể tên các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Tại sao việc bảo vệ chủ quyền của một hòn đảo dù nhỏ nhưng có ý nghĩa rất lớn?

**Câu 2 (5,0 điểm)** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. So sánh điểm giống và khác nhau giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
2. Nêu đặc trưng thời tiết, khí hậu nước ta trong mùa gió Đông Bắc. Vì sao chế độ nhiệt của miền Bắc nước ta thất thường?
3. Chứng minh rằng nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát chế độ mưa?

**Câu 3 (3,0 điểm)** Cho bảng số liệu:

**GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta, giai đoạn 2011 - 2021**

*(đơn vị: nghìn tỉ đồng)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số | Nông, lâm, ngư nghiệp | Công nghiệp - xây dựng | Dịch vụ |
| 2011 | 3177,0 | 575,6 | 1224,1 | 1377,3 |
| 2021 | 7737,3 | 1065,1 | 3177,9 | 3494,3 |

*(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam, NXB Thống kê 2022)*

1. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta, giai đoạn 2011 - 2021
2. Từ biểu đồ đã vẽ, nhận xét và giải thích.

**-------------------------HẾT------------------------**

Họ và tên thí sinh:…………………………Số báo danh:……………

*Thí sinh chỉ được phép sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam.*

*Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 8 CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: ĐỊA LÍ** |

**PHẦN A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8,0 điểm)**

*(Mỗi đáp án đúng được 0,4 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **A** | **B** | **C** | **D** | **C** | **A** | **B** | **A** |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **C** | **D** | **A** |

**PHẦN B. TỰ LUẬN (12,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1 (4,0 điểm)** | *Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4,5 và kiến thức đã học*   1. **Đặc điểm vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên? Nhờ vào vị trí địa lí mà Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và thế giới?** | **2,0** |
| ***\* Đặc điểm vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên*** | ***1,0*** |
| - Vị trí nội chí tuyến. | 0,25 |
| - Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á. | 0,25 |
| - Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo. | 0,25 |
| - Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật. | 0,25 |
| ***\* Nhờ vào vị trí địa lí mà Việt Nam có mối quan hệ qua lại thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và thế giới*** | ***1,0*** |
| -Việt Nam nằm trên các tuyến đường hàng hải, hàng không quốc tế; các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á…thuận lợi cho giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới. | 0,25 |
| - Là cửa ngõ ra biển thuận lợi cho Lào, Đông Bắc Thái lan, Campuchia…thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư nước ngoài. | 0,25 |
| - Vị trí liền kề (giao thoa) nên có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hóa - xã hội. | 0,25 |
| - Vị trí tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta chung sống hòa bình, hợp tác, hữu nghị và cùng phát triển với các nước láng giềng và các nước trong khu vực Đông Nam Á. | 0,25 |
| 1. **Các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Vì sao việc bảo vệ chủ quyền của một hòn đảo dù nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn?** | **2,0** |
| ***\* Các đảo, quần đảo thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.*** | ***1,0*** |
| **-** Các quần đảo xa bờ:  + Quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng)  + Quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa) | 0,25 |
| - Các đảo, quần đảo ven bờ: |  |
| + Bắc Bộ: đảo Cái Bầu, quần đảo Cô Tô (Quảng Ninh), đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng). | 0,25 |
| + Duyên hải miền Trung: đảo Cồn Cỏ (Quảng Trị), đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), đảo Phú Quý (Bình Thuận) | 0,25 |
| + Nam Bộ: quần đảo Côn Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu); đảo Phú Quốc, quần đảo Thổ Chu, quần đảo Nam Du (Kiên Giang)  *\* Lưu ý: Nếu HS không kể đúng thứ tự từ Bắc vào Nam và sắp xếp theo vùng cho 1/2 số điểm* | 0,25 |
| ***\* Bảo vệ chủ quyền của một hòn đảo dù rất nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn vì:*** | ***1,0*** |
| - Là lãnh thổ thiêng liêng của nước ta. | 0,25 |
| - Tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội (khai thác hiệu quả các nguồn lợi của vùng biển, hải đảo và thềm lục địa, phát triển các ngành kinh tế biển, tạo việc làm,...). | 0,5 |
| - Là cơ sở để khẳng định chủ quyền của nước ta đối với vùng biển, đảo và thềm lục địa. | 0,25 |
| **Câu 2**  **(5,0 điểm)**  \_ | *Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9,10,13,14… và kiến thức đã học*   1. **So sánh điểm giống và khác nhau giữa đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.** | **2,0** |
| ***\* Giống nhau:*** | ***0,5*** |
| ***-*** Được tạo thành và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng. | 0,25 |
| - Địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ. | 0,25 |
| ***\* Khác nhau:*** | ***1,5*** |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Đồng bằng sông Hồng** | **Đồng bằng sông Cửu Long** | | Diện tích | 15 nghìn km2 | 40 nghìn km2 | | Nguyên nhân hình thành | Được bồi tụ bởi phù sa của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. | Được bồi tụ bởi phù sa của sông Tiền và sông Hậu. | | Địa hình | Cao ở phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển. | Thấp và bằng phẳng hơn đồng bằng sông Hồng | | Đất | Khu vực ngoài đê được bồi tụ hàng năm, khu vực trong đê không được bồi tụ. | Được phù sa bồi tụ hàng năm trên diện rộng. | | 0,25  0,25  0,5  0,5 |
| 1. **Đặc trưng thời tiết, khí hậu nước ta trong mùa gió Đông Bắc. Vì sao chế độ nhiệt của miền Bắc nước ta thất thường.** | **1,5** |
| ***\* Đặc trưng thời tiết, khí hậu nước ta trong mùa gió Đông Bắc*** | ***0,75*** |
| - Miền Bắc:  + Đầu đông: lạnh khô.  + Cuối đông: lạnh ẩm, mưa phùn. | 0,25 |
| - Duyên hải Trung Bộ: có mưa rất lớn vào các tháng cuối năm. | 0,25 |
| - Tây Nguyên và Nam Bộ: thời tiết nóng khô, ổn định suốt mùa. | 0,25 |
| **\* *Vì sao chế độ nhiệt của miền Bắc nước ta thất thường*** | ***0,75*** |
| ***-*** Hoạt động thất thường của gió mùa Đông Bắc | 0,25 |
| - Sự hoạt động xen kẽ giữa gió mùa Đông Bắc với gió Tín phong. | 0,25 |
| - Ảnh hưởng của địa hình (độ cao, hướng núi….) | 0,25 |
| 1. **Chứng minh rằng nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát chế độ mưa** | **1,5** |
| - Sông ngòi có mùa lũ tương ứng với mùa mưa, mùa cạn tương ứng với mùa khô: | 0,25 |
| + Sông ngòi Bắc Bộ: mùa lũ từ tháng 6 đến tháng 10, tương ứng với mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. | 0,25 |
| + Sông ngòi Trung Bộ: mùa lũ từ tháng 9 đến tháng 12, tương ứng với mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 12. | 0,25 |
| + Sông ngòi Nam Bộ: mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11, tương ứng với mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. | 0,25 |
| - Chế độ dòng chảy sông ngòi cũng diễn biến thất thường theo sát chế độ mưa thất thường. | 0,25 |
| - Tháng đỉnh lũ tương ứng với tháng cực đại về mùa mưa (sông ngòi Bắc Bộ đỉnh lũ vào tháng 8 tương ứng với tháng mưa cực đại ở miền Bắc là tháng 8….) | 0,25 |
| **Câu 3**  **(3,0 điểm)** | **a. Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta, giai đoạn 2011 - 2021** | **1,5** |
| \* Xử lí số liệu |  |
| - Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta,  giai đoạn 2011 - 2021 *(đơn vị: %)*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | Tổng số | Nông, lâm, ngư nghiệp | Công nghiệp - xây dựng | Dịch vụ | | 2011 | 100 | 18,1 | 38,5 | 43,4 | | 2021 | 100 | 13,8 | 41,1 | 45,1 |   - Bảng tính quy mô, bán kính   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Năm | 2011 | 2021 | | Quy mô (lần) | 1 | 2,4 | | Bán kính (cm) | 1 | 1,5 | | 0,5 |
| - Vẽ biểu đồ:  + Vẽ hai biểu đồ tròn có bán kính khác nhau, mỗi biểu đồ thể hiện một năm  + Yêu cầu: *Vẽ chính xác theo đúng tỉ trọng mỗi ngành*  *Vẽ biểu đồ khác không cho điểm*  *Vẽ sai một giá trị trừ 0,25đ*  *Thiếu tên biểu đồ, chú giải, số liệu, năm: trừ 0,25đ/lỗi* | 1,0 |
| **b. Nhận xét và giải thích** | **1,5** |
| ***\* Nhận xét*** | ***1,0*** |
| **- *Quy mô:***  Từ năm 2011 - 2021 tổng GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta tăng nhanh, tăng 4560,3 nghìn tỉ đồng, tăng gấp 2,4 lần. Trong đó:  + GDP công nghiệp xây dựng tăng nhanh nhất (tăng gấp 2,6 lần)  + GDP dịch vụ tăng nhanh thứ 2 (tăng gấp 2,5 lần)  + GDP nông - lâm - ngư nghiệp tăng chậm nhất (tăng gấp 1,9 lần) | 0,25 |
| ***- Cơ cấu:***  Trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta năm 2021:  + Chiếm tỉ trọng lớn nhất là GDP dịch vụ (chiếm (45,1%)  + Đứng thứ 2 về tỉ trọng là GDP công nghiệp - xây dựng (chiếm 41,1%)  + Chiếm tỉ trọng nhỏ nhất là GDP nông, lâm, ngư nghiệp (chiếm 13,8%) | 0,25 |
| **- *Chuyển dịch cơ cấu***:  Từ năm 2011 - 2021 cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế nước ta có sự chuyển dịch theo hướng:  + Giảm tỉ trọng GDP nông, lâm, ngư nghiệp:giảm 4,3%  + Tăng tỉ trọng GDP công nghiệp - xây dựng: tăng 2,6%  + Tăng tỉ trọng GDP dịch vụ: tăng 1,7% | 0,5 |
| ***\* Giải thích***: Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta năm 2011 và 2021 có sự chuyển dịch tích cực, phù hợp với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước | ***0,5*** |
| **Tổng** | **Trắc nghiệm: 20 câu = 8,0 điểm**  **Tự luận: 3 câu = 12 điểm** | **20,0** |